TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số **230** /2021/ DSST
Ngày 24/12/2021
V/v: *Tranh chấp thừa kế*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa* : **Ông Nguyễn Hồng Bách**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ **Bà Hoàng Thị An**
2/ **Bà Nguyễn Thị Mai**
- *Thư kí phiên tòa* : **Ông Nguyễn Đăng Hùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 183 /2021/DSST ngày 2/10/2020 về tranh chấp " Chia thừa kế ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38 /2021 /QĐXXST ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952
Trú tại: nhà số 55b, khu 8, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(Xin xét xử vắng mặt)

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960
Trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội.
(Xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông **Đặng Văn Ph**, sinh năm 1957, trú tại: Thôn Ngòi N, huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn. Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.2 Anh **Đặng Văn Th**, sinh năm 1990, (con ông Đặng Văn K, bà Th) trú tại: Thôn Trung T, xã Đông H, Đông Anh, Hà Nội. Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.3 Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm 1939 trú tại 8/2A tổ 1 khu phố 4 phường Quang Vi, Thành phố B H, tỉnh Đồng Nai. Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.4 Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1949, trú tại thôn Tiền, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Đặng Văn S (ông S xin xét xử vắng

mặt)

3.5 Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm 1952, trú tại Trung T, Đông H, Đông A, Hà Nội. ủy quyền cho ông Đặng Văn S (ông Sang xin xét xử vắng mặt)

3.6 Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm 1954, trú tại Trung T, Đông H, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Đặng Văn S (ông S xin xét xử vắng mặt)

3.7 Ông **Đặng Văn S**, sinh năm 1957, trú tại Trung T, Đông H, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.8 Bà **Đặng Thị Tr**, sinh năm 1960, trú tại Văn Th, XC, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Đặng Văn S (ông S xin xét xử vắng mặt)

3.9 Bà **Đặng Thị S**, sinh năm 1963, trú tại Văn Th, XC, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Đặng Văn S (ông S xin xét xử vắng mặt)

3.10 Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1957 trú tại: Thôn Trung T, xã Đông H, Đông Anh, Hà Nội. vợ ông Kiêu ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.11 Ông **Nguyễn Tiến L**, sinh năm 1952 trú tại: Thôn Trung Th, xã Đông H, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.12 Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1957, trú tại: xóm G, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.13 Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1959, trú tại: Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.14 Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1961, trú tại: Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa)

3.15 Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1964, trú tại: xóm Bãi, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.16 Bà **Nguyễn Thị Kh**, sinh năm 1968, trú tại: Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.17 Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1970, trú tại: Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.18 Bà **Nguyễn Thị L ,** sinh năm 1973, trú tại: thôn Lan T, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.19 **Hoàng Công L**, sinh năm 1957, trú tại: số 10 ngõ 13 đường Nguyễn Văn L, Thành phố Sơn L. ủy quyền cho ông Hoàng Công L(ông Lư xin xét xử vắng mặt)

3.20 Ông **Hoàng Công L**, sinh năm 1962, trú tại: thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.21 Ông **Hoàng Công X (Văn T),** sinh năm 1966, trú tại: thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.ủy quyền cho ông Hoàng Công L, ông L xin xét xử vắng mặt

3.22 bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1971, trú tại: thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Hoàng Công L, ông L xin xét xử vắng mặt

3.23 Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1938; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội.(Vắng mặt tại phiên tòa)

3.24 Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1970; Trú tại: Xóm C, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.25 Anh **Nguyễn Mạnh K**, sinh năm 2002; Trú tại: thôn Nhồi T, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.26 Bà **Nguyễn Thị H**; trú tại: Xóm M, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.27 Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980; trú tại: Xóm C, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội, uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.28 Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1944; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.29 Bà **Nguyễn Thị C**; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội.ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.30. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1975; trú tại: Xóm Cầu, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.31 Ông **Nguyễn Quang Th**, sinh năm 1976; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội. Ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Đ.

3.32 **Ông Nguyễn Hồng Th**, sinh năm 1980; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.33 Ông **Nguyễn Bá Th**, sinh năm 1984; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.34 Bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội.ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.35 Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1957; trú tại: xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.36 Chị **Đặng Thị Quỳnh Tr**, sinh năm 1998 (con Bà Th)
Trú tại: Thôn Tr, Đông H, Đông Anh, Hà Nội.
ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.37 **Bà Đỗ Thị M**, sinh năm 1963 (vợ ông Nguyễn Văn Đ)
Trú tại Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.
ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.38 Bà **Chu Thị H**, sinh năm 1973 (vợ ông Nguyễn Văn S)
Trú tại: Xóm Nh Tr, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội. ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ

3.39 Bà **Chu Thị L**, sinh 1948 (vợ ông Nguyễn Văn Thanh)
Trú tại Xóm Chùa, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.
ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

3.40 Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1951 (vợ ông B)
Trú tại: Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

(ông Đ, ông Sang, ông Lương đều xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 1/6/2020 của bà Nguyễn Thị N và các lời khai của Nguyên đơn nội dung vụ kiện nh- sau:

I. Về quan hệ huyết thống:

Bố đẻ tôi là cụ Nguyễn Văn L, sinh năm 1899 chết năm 1968; Mẹ đẻ tôi là cụ Hoàng Thị B, sinh năm 1915 chết năm 2010.

*** Sinh thời cụ Lvà cụ B sinh được 8 người con đẻ:**

1. Nguyễn Văn Bi, sinh năm 1938; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 chết năm 2012. Ông T có vợ là bà Nguyễn Thị L có bốn người con là:

- Nguyễn Thị X, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm C, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.
- Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 đã chết có vợ tên là H và con trai tên là Nguyễn Văn K. Địa chỉ: Thôn Nhồi Tr, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.
- Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Xóm M, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.
- Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm Ch, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1944; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

4. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1949, chết năm 2011. Ông Ch có vợ tên là Nguyễn Thị C có bốn người con là:

- Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm C, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội
- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội
- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

5. Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Địa chỉ: Xí nghiệp may Đáp Cầu, khu 8 phường Thị Cầu, Bắc Ninh.

6. Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội.

7. Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Địa chỉ: xóm Ng, xã Uy N , huyện Đông Anh, Hà Nội

8. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

*** Cụ Lcó một người vợ cả tên là Nguyễn Thị M đã chết và sinh được 4 người con đẻ là:**

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1923 đã chết. Cụ Lưu lấy chồng (chồng cụ Lưu đã chết) và sinh được 2 người con đẻ là:

- Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1957 hiện tại đang ở Phố H, thành phố Lạng Sơn.
- Nguyễn Văn K , sinh năm 1960 đã chết. Ông K lấy vợ tên là bà Th có

một con là Nguyễn Văn Th . Hiện tại bà Th , ôngTh đang sinh sống tại thôn Trung T, xã Đông H , Đông Anh, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị B , sinh năm 1925, đã chết. Cụ B có chồng là Đặng Văn C đã chết. Cụ B và cụ C sinh được 7 người con là:

- Đặng Thị Đ , sinh năm 1946 hiện tại đang ở trong miền Nam tôi không nhơ rõ địa chỉ.

- Đặng Thị T , sinh năm 1949, hiện đang ở thôn T , xã Dục T, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Thị Đ , sinh năm 1952, hiện đang ở Trung T, Đông H, Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Thị Đáng, sinh năm 1954, hiện đang ở Trung T, Đông H, Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Văn S , sinh năm 1957, hiện đang ở Trung T , Đông H , Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Thị Tr, sinh năm 1960, hiện đang ở Văn Th , X Canh, Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Thị S , sinh năm 1963, hiện đang ở Văn Th , X Canh, Đông Anh, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn L , sinh năm 1927 đã chết. Cụ L có hai người vợ:

- Người vợ cả là Nguyễn Thị L đã chết. Cụ L, cụ L có một con chung là Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

- Người vợ thứ hai là Đào Thị Đ, đã chết. Cụ L và cụ Đ có 7 người con chung là:

+ Nguyễn Thị S, sinh năm 1957, hiện đang ở xóm G, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1959, hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1961, hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Thị A, sinh năm 1964, hiện đang ở xóm B, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1967, hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1970, hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, hiện đang ở thôn Lan Tr, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1930 đã chết. Cụ H lấy chồng là Hoàng Văn L đã chết. Cụ H, cụ L sinh được bốn người con:

+ Hoàng Văn L, sinh năm 1957, hiện đang sinh sống tại thành phố Sơn L tôi không nhỡ rõ địa chỉ.

+ Hoàng Văn L, sinh năm 1962, hiện đang ở thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1968, hiện đang ở thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Hoàng Thị H, sinh năm 1971, hiện đang ở thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

Ngoài ra cụ L không còn người vợ người con nào khác.

II. Về di dản thừa kế:

Cụ L chết năm 1968 không để lại di chúc, di sản là các thửa đất của cụ để lại đã chia cho ông Nguyễn Văn Lở Thôn Dõng, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội; 01 miếng chia cho ông Nguyễn Văn B cũng ở Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội; 1 miếng chia cho ông Nguyễn Văn B , Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội các thửa đất trên đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cấp UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ B còn sống và không có ý kiến phản đối. Tôi không có ý kiến phản đối và xác định cụ L không để lại di sản nào khác. Nên cụ L không còn di sản thừa kế để lại nào. Cụ B cũng không được nhận di sản nào của cụ L.

Nguồn gốc của thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m^2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội là của mẹ tôi có được từ khi còn sống, tôi không biết nguồn gốc do đâu mà có vì khi tôi nhận thức được thì đất đã đã có rồi.Tuy nhiên đến năm 1993 mới làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đó bố tôi đã chết nên chỉ đứng tên riêng mẹ tôi.

Đến nay tôi khẳng định Cụ B chỉ có duy nhất thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m^2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội là tài sản của Cụ để lại khi chết không còn phần tài sản nào khác.

Đối với bản di chúc tôi nộp cho Tòa án thì đây là bản di chúc do mẹ tôi để lại, tôi công nhận bản di chúc này và đề nghị Tòa án xem xét chia thừa kế theo di chúc. Hiện tại trên đất không có tài sản gì. Ông Đ có xây cổng trước lối đi vào thửa đất này được hai năm nay và có trồng một số cây ăn quả.

Đến năm 2014, do các anh con trai đã có đất ăn ở ổn định nên không ai có ý kiến gì. Tôi, bà C, bà H và ông Đ đã thống nhất và viết giấy B nhận với nội dung: *"Nay ba chị em không có nhu cầu sử dụng nhượng lại cho cậu em Nguyễn Văn Đ với số tiền 260 triệu. Nay tạm ứng được số tiền 95.000.000 triệu. Ba chị em có trách nhiệm sang tên sổ đỏ cho cậu khi nào sang tên xong sẽ trả hết số tiền còn lại theo sự thỏa thuận ban đầu giữa hai bên".* Theo đó tôi đã nhận 95.000.000 đồng; Bà C 80.000.000 đồng; Bà H 80.000.000 đồng. Các bà đều đã nhận đủ tiền, không có giấy biên nhận tiền.

Tôi đề nghị Tòa án giải quyết xác định di sản thừa kế Cụ B để lại là thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m^2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ yêu cầu chia di sản này và chia theo di chúc. Ngoài yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m^2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông

Anh, Hà Nội tôi không có yêu cầu chia bất kỳ tài sản nào khác. Tôi cũng đã được Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải thích về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế đối với các tài sản của cha, mẹ tôi để lại ngoài tài sản là thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m^2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội và thẩm quyền của Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của Bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án thụ lý giải quyết.

Khi Tòa án xác định thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m^2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội là di sản thừa kế của cụ Hoàng Thị B để lại và được xem xét giải quyết trong vụ án này, Tòa án công nhận di chúc giao quyền sử dụng đất của Cụ Hoàng Thị B lập ngày 1-6- 2004 là di chúc hợp pháp đề nghị Tòa án chia toàn bộ thửa đất trên cho tôi sử dụng. Tôi đồng ý nhận toàn bộ thửa đất trên nhưng cho tặng cho lại cho ông Nguyễn Văn Đ được quyền sử dụng, được đứng tên kê khai đăng kí biến động xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Đ. Vì ông Đ đã cho tôi 150 triệu đồng nữa cùng với 95.000.000 đồng trước đây đã thanh toán. Tôi không có nhu cầu sử dụng thửa đất này.

Số tiền ông Đ đã thanh toán cho bà Bà C 80.000.000 đồng; Bà H 80.000.000 đồng đó là việc của ông Đ với bà C và bà H. Nếu họ có tranh chấp với nhau thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Tôi xin rút yêu cầu đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng viết tay ngày 11/7/2014 giữa tôi và bà C, bà H, ông Đ không yêu cầu giải quyết nữa. Các bên sẽ tự giải quyết văn bản này.

Khi ông Đ nhận tài sản quyền sử dụng đất tôi giao cho thì phải chịu án phí chia thừa kế thay cho tôi theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/2/2021 bà Nguyễn Thị N đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng. Không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

* Ông Nguyễn Văn Đ (bị đơn, đại diện ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người kế thừa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; trừ ông Nguyễn Văn Biên) trình bày:

I. Về quan hệ huyết thống:

Bố đẻ tôi là cụ Nguyễn Văn L, sinh năm 1899 chết năm 1968; Mẹ đẻ tôi là cụ Hoàng Thị B, sinh năm 1915 chết năm 2010.

*** Sinh thời cụ L và cụ B sinh được 8 người con đẻ:**

*** Sinh thời cụ Lvà cụ B sinh được 8 người con đẻ:**

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1938; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 chết năm 2012. Ông T có vợ là bà Nguyễn Thị L có bốn người con là:

- Nguyễn Thị X, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm C, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

- Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 đã chết có vợ tên là H và con trai tên là

Nguyễn Văn K. Địa chỉ: Thôn Nhồi Tr, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

- Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Xóm M, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm Ch, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1944; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

4. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1949, chết năm 2011. Ông Ch có vợ tên là Nguyễn Thị C có bốn người con là:

- Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm C, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

5. Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Địa chỉ: Xí nghiệp may Đáp Cầu, khu 8 phường Thị Cầu, Bắc Ninh.

6. Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn Lộc H, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội.

7. Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Địa chỉ: xóm Ng, xã Uy N , huyện Đông Anh, Hà Nội

8. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

*** Cụ Lcó một người vợ cả tên là Nguyễn Thị M đã chết và sinh được 4 người con đẻ là:**

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1923 đã chết. Cụ Lưu lấy chồng (chồng cụ Lưu đã chết) và sinh được 2 người con đẻ là:

- Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1957 hiện tại đang ở Phố H, thành phố Lạng Sơn.

- Nguyễn Văn K , sinh năm 1960 đã chết. Ông K lấy vợ tên là bà Th có một con là Nguyễn Văn Th . Hiện tại bà Th , ông Th đang sinh sống tại thôn Trung T, xã Đông H , Đông Anh, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị B , sinh năm 1925, đã chết. Cụ B có chồng là Đặng Văn C đã chết. Cụ B và cụ C sinh được 7 người con là:

- Đặng Thị Đ , sinh năm 1946 hiện tại đang ở trong miền Nam tôi không nhơ rõ địa chỉ.

- Đặng Thị T , sinh năm 1949, hiện đang ở thôn T , xã Dục T, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Thị Đ , sinh năm 1952, hiện đang ở Trung T, Đông H, Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Thị Đáng, sinh năm 1954, hiện đang ở Trung T, Đông H, Đông

Anh, Hà Nội.

- Đặng Văn S , sinh năm 1957, hiện đang ở Trung T , Đông H , Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Thị Tr, sinh năm 1960, hiện đang ở Văn Th , X Canh, Đông Anh, Hà Nội.

- Đặng Thị S , sinh năm 1963, hiện đang ở Văn Th , X Canh, Đông Anh, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn L , sinh năm 1927 đã chết. Cụ L có hai người vợ:

- Người vợ cả là Nguyễn Thị L đã chết. Cụ L, cụ L có một con chung là Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

- Người vợ thứ hai là Đào Thị Đ, đã chết. Cụ L và cụ Đ có 7 người con chung là:

+ Nguyễn Thị S, sinh năm 1957, hiện đang ở xóm G, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1959, hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1961, hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Thị A, sinh năm 1964, hiện đang ở xóm B, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1967, hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1970, hiện đang ở Xóm D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, hiện đang ở thôn Lan Tr, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1930 đã chết. Cụ H lấy chồng là Hoàng Văn L đã chết. Cụ H, cụ L sinh được bốn người con:

+ Hoàng Văn L, sinh năm 1957, hiện đang sinh sống tại thành phố Sơn L tôi không nhỡ rõ địa chỉ.

+ Hoàng Văn L, sinh năm 1962, hiện đang ở thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1968, hiện đang ở thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

+ Hoàng Thị H, sinh năm 1971, hiện đang ở thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

Ngoài ra cụLkhông còn người vợ người con nào khác.

II. Về di dản thừa kế:

Cụ Lchết năm 1968 không để lại di chúc, di sản là các thửa đất của cụ để lại đã chia cho ông Nguyễn Văn L, Thôn D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội; 01 miếng chia cho ông Nguyễn Văn B cũng ở Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội; 1 miếng chia cho ông Nguyễn Văn B, Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội các

thửa đất trên đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cấp UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ B còn sống và không có ý kiến phản đối. Tôi và những người tôi đại diện ủy quyền không có ý kiến phản đối và xác định cụ L không để lại di sản nào khác.

Nguồn gốc của thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m^2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội là của mẹ tôi có được từ khi còn sống, tôi không biết nguồn gốc do đâu mà có vì khi tôi nhận thức được thì đất đã đã có rồi.Tuy N đến năm 1993 mới làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đó bố tôi đã chết nên chỉ đứng tên riêng mẹ tôi. Ngoài ra ông Đ còn khai ông chỉ biết do cụ Hoàng Thị B mua sau khi cụ Nguyễn Văn L chết năm 1968.

Đối với bản di chúc bà N nộp cho Tòa án thì đây không phải di chúc do mẹ tôi để lại, không công nhận bản di chúc này và đề nghị Tòa án xem xét chia thừa kế theo pháp luật.Trước khi mẹ tôi chết mẹ tôi ở cùng với tôi tại thửa đất khác. Sau khi mẹ tôi chết thì gia đình tôi vẫn quản lý sử dụng toàn bộ thửa đất này từ đó đến nay. Hiện tại trên đất không có tài sản gì. Tôi có xây cổng trước lối đi vào thửa đất này được hai năm nay và có trồng một số cây ăn quả.

Đến năm 2014, do các anh con trai đã có đất ăn ở ổn định nên không ai có ý kiến gì. Còn lại các chị con gái là bà N, bà Chỉnh, bà H và tôi đã thống nhất và viết giấy Bnhận với nội dung: *"Nay ba chị em không có nhu cầu sử dụng nhượng lại cho cậu em Nguyễn Văn Đ với số tiền 260 triệu. Nay tạm ứng được số tiền 95.000.000 triệu. Ba chị em có trách nhiệm sang tên sổ đỏ cho cậu khi nào sang tên xong sẽ trả hết số tiền còn lại theo sự thỏa thuận ban đầu giữa hai bên".* Theo đó tôi đã trả cho bà N 95.000.000 đồng; Bà C 80.000.000 đồng; Bà H 80.000.000 đồng. Các bà đều đã nhận đủ tiền, không có giấy B nhận tiền. Sau khi nhận tiền xong thì bà N lại không đồng ý sang tên sổ cho tôi mà đến nay lại khởi kiện chia thừa kế ra Tòa án. Tôi không biết lý do vì sao bà N không đồng ý sang tên cho tôi. Do các bà chưa hoàn tất thủ tục sang tên sổ cho tôi nên tôi chưa Ttoán nốt số tiền còn lại.

Bà N đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng viết tay ngày 11/7/2014 giữa tôi và các bà N, Chỉnh, H thực chất là giấy B nhận ngày 11/7/2014 thì tôi không chấp nhận và đề nghị các bà N, Chỉnh, H thực hiện theo đúng thỏa thuận Tôi sẽ T toán theo yêu cầu của bà N.

*** Ông Nguyễn Văn Bích trình bày:**

Ông là anh trai của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ. Ông đồng ý với ý kiến của ông Đ về quan hệ huyết thống của gia đình.

Đối với thửa 66b, tờ bản đồ 6A tại Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội hiện tại ông Đ đang quản lý, sử dụng:

Nguồn gốc thửa đất là do mẹ của ông là cụ Hoàng Thị B để lại. Các di sản khác của bố mẹ ông để lại đã chia cho các anh, chị, em sử dụng ổn định, ông không có ý kiến gì và không yêu cầu gì. Bà Nguyễn Thị N khởi kiện chia thừa kế đối với thửa đất trên thì ông không có ý kiến và yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp được nhận di sản thì ông đồng ý nhận di sản.

Do tuổi cao, sức khỏe yếu nên ông xin được vắng mặt trong các buổi làm việc và phiên tòa xét xử.

Ông Hoàng Công L trình bầy:

1. Họ và tên của bố mẹ đẻ của ông Hoàng Công L là cụ Hoàng Công L, sinh năm 1930, chết năm 2015 và cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1930, chết năm 2001.

2. Cụ Nguyễn Văn là ông ngoại của ông L. Ông L không nhớ năm sinh và năng chết cụ L. Chỉ biết cụ có 2 vợ, không nhớ tên tuổi và địa chỉ của con cháu cụ L.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1930 chết năm 2001, chồng là Hoàng Văn L chết năm 2015. Cụ H, cụ L sinh được 4 người con:

- Ông Hoàng Công L, sinh năm 1957, trú tại số 10 ngõ 13 đường Nguyễn Văn L, tổ 2, phường Quyết Th, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1962, hiện đang ở thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.
- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968, hiện đang ở thôn Nhồi D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.
- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971, hiện đang ở thôn Nhồi Dưới, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

3. Cụ Hoàng Thị B hay cụ Nguyễn Thị B ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận B 900451 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho Bà Nguyễn Thị B ngày 12/10/1993 thì ông L không biết rõ, chỉ biết cụ tên là B.

4. Cụ Nguyễn Văn L mất để lại chỉ mảnh đất đang tranh chấp ngoài ra không có tài sản khác.

5. Quan điểm của ông L về thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A địa chỉ thửa đất Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho bà Nguyễn Thị B ngày 12/10/1993 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03279/QSDĐ, số giấy chứng nhận B 900451) có diện tích đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 171 m^2. Đây là tài sản của cụ L để lại cho cụ B, không phải là tài sản riêng của cụ B. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 66B nêu trên của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cho cụ Nguyễn Thị B, ông L không có ý kiến gì. Nguyện vọng cụ B để lại cho bà Nguyễn Thị N ông L đồng ý.

6. Hiện nay bà Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế thửa đất số 66B nêu trên ông đồng ý.

7. Ông L không có ý kiến gì đối với bản di chúc của cụ B, đồng quan điểm với cụ B là để lại diện tích đất trên cho bà Nguyễn Thị N.

8. Ông L không có công sức gì đóng góp vào việc duy trì tôn tạo thửa đất.

9. Ông L là người kế thừa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án (cụ Nguyễn Thị H) có đề nghị giải quyết phân chia di sản là quyền sử dụng thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A địa chỉ thửa đất Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho Bà Nguyễn Thị B ngày 12/10/1993 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03279/QSDĐ, số giấy chứng nhận B 900451) có diện tích đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 171 m^2. Yêu cầu chia bằng hiện vật là quyền sử dụng đất vì tôi muốn giữ lại mảnh đất đó cho bà N quản lý và sử

dụng. Nếu được chia ông L sẽ nhường phần của mình cho bà Nguyễn Thị N.

10. Ngoài yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc chia thừa kế quyền sử dụng thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A địa chỉ thửa đất Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho Bà Nguyễn Thị B ngày 12/10/1993 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03279/QSDĐ, số giấy chứng nhận B 900451) có diện tích đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 171 m^2, Ông Hoàng Công L không đề nghị đưa di sản nào khác của Cụ Lvào xem xét để phân chia thừa kế trong cùng vụ án này.

11. Sau khi xem xét Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản, ông L nhất trí với kết quả thẩm định và định giá. Không có ý kiến khác.

12. Do tình hình dịch bệnh và sức khỏe của bản thân ông L không trực tiếp tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án mà ủy quyền ông Hoàng Công L, sinh năm 1962, xóm Nhồi Dưới, xã Cổ L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia tố tụng tại Tòa.

Ông Hoàng Công L đại diện ủy quyền của ông Hoàng Công L nhất trí với lời khai của ông Hoàng Công L đã khai trước Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà :

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt. Ông B và Ông Cảnh vắng mặt

Phát biểu của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư kí Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N về yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng viết tay ngày 11/7/2014. Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng viết tay ngày 11/7/2014 giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ. Đình chỉ giải quyết yêu cầu ông Nguyễn văn Đ phải tháo dỡ cổng ngõ theo lối đi chung.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị N.

Xác định di sản cụ Hoàng Thị B (Nguyễn Thị B) để lại là thửa đất số 66 B tờ bản đồ số 6 A có diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 171 m^2 thuộc Xóm D, Cổ L, Đông Anh Hà Nội.

Xác định di chúc Di chúc do cụ Hoàng Thị B (Nguyễn Thị B lập) có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Cổ L Số 09/2004 ngày 31/5/2004 là hợp pháp có hiệu lực.

Cụ Hoàng Thị B có 8 người con và không có ai thuộc diện được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc.

Bà Nguyễn Thị N được hưởng di sản thừa kế theo di chúc của cụ Hoàng Thị B(Nguyễn Thị Bồ) là Giá trị di sản thừa kế đưa vào giải quyết có giá trị là 171 m^2 x 5.000.000 đồng /m^2 = 855.500.000 đồng.

Chia cho bà Nguyễn Thị N giá trị di sản được hưởng là 855.500.000 đồng. Chia toàn bộ hiện vật là 171 m^2 đất thuộc thửa đất số 66B tờ bản đồ 6a diện tích 171 m^2 cho bà Nguyễn Thị N được sử dụng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị N giao toàn bộ 171 m^2 cho ông Nguyễn Văn Đ được sử dụng, Ông Đ đăng kí kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đứng tên mình theo quy định của pháp luật.

Xác nhận ông Nguyễn Văn Đ đã thanh toán giá trị quyền sử dụng thửa đất số 66A tờ bản đồ số 6 B Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội cho bà Nguyễn Thị N theo như thỏa thuận giữa hai bên.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền tiến hành thủ tục kê khai đăng ký biến động thửa đất số 66A tờ bản đồ số 6B Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội có diện tích 171 m^2

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý vụ kiện đúng quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu chia thừa kế theo di chúc nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là chia thừa kế là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét yêu cầu của Nguyên đơn:

Xem xét về thời hiệu thừa kế:

Cụ Hoàng Thị B (Nguyễn Thị Bồ) chết ngày 9/6/2010. Bà N khởi kiện chia thừa kế ngày 1/6/2020 thời hiệu chia thừa kế của cụ Bvẫn còn.

Xác định về diện và hàng thừa kế :

Cụ Nguyễn Văn Llập gia đình với cụ Hoàng Thị B, từ trước năm 1960 Hiện nay không có đăng kí kết hôn tuy N các hai người chung sống với nhau và có con chung nên coi đây là hôn nhân thực tế.

Cụ Lvà Cụ B chung sống có những người con chung như sau:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1938; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 chết năm 2012.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1944; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1949, chết năm 2011.

5. Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Trú tại: Xí nghiệp may Đáp Cầu, khu 8 phường Thị C, Bắc Ninh.

6. Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội.

7. Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; trú tại: xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội

8. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Hai cụ không có con nuôi.

Cụ Nguyễn Văn L còn có hiệu Dịch L mất ngày 13/6/1968. Không có giấy chứng tử nhưng ảnh có bia mộ ghi lại ngày mất.

Phạm vi yêu cầu khởi kiện và giải quyết vụ kiện.

Khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự: "Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó". Bà N tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn chỉ yêu cầu chia di sản là quyền sử dụng 171 m^2 mang số thửa 66B tờ bản đồ số 6A địa chỉ thửa đất Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội và không yêu cầu chia thêm di sản nào khác.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ liên quan thông qua đại diện ủy quyền của mình thông nhất phạm vị giải quyết vụ kiện như phía nguyên đơn đưa ra và không có yêu cầu chia thừa kế nào khác.

Ngày 19/2/2021 Bà Nguyễn Thị N đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích 171 m^2 mang số thửa 66B tờ bản đồ số 6A đo vẽ năm 1994,

Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu giải quyết phân chia quyền sử dụng 171 m^2 mang số thửa 66B tờ bản đồ số 6A đo vẽ năm 1994, địa chỉ thửa đất Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

Ngày 20/2/2021, Ủy ban nhân dân xã Cổ L cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Đông Anh về thông tin sử dụng đất của Cụ Lvà Cụ B tại địa phương như sau:

Đối với cụ Nguyễn Văn L, tức Nguyễn Dịch L không có thông tin về sử dụng đất đai.

Đối với cụ Hoàng Thị B (Nguyễn Thị B) ngoài thửa đất 66b, tờ bản đồ 6a tại Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993. Cụ B không còn sử dụng, đứng tên thửa đất nào khác trên địa bàn xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp

Diện tích 171 m^2 mang số thửa 66B tờ bản đồ số 6A địa chỉ thửa đất Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận số giấy chứng nhận B 900451 ngày 12/10/1993 cho cụ Nguyễn Thị B.

Ủy ban nhân xã Cổ L xác nhận tại địa phương ngoài cụ Hoàng Thị B không còn ai khác có tên là B sinh sống trên địa bàn xã cũng như tại Xóm Dcủa xã.

Các đương sự trong vụ kiện đều công nhận người sử dụng thửa đất số 66b từ trước đến khi cụ B chết là Cụ B vợ của Cụ L và không có ai khác tên là B sử dụng thửa đất này.

Về nguồn gốc của thửa đất

Nguyên đơn bà N khai:

Nguồn gốc của thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội là của cụ B mua từ khi còn sống, Tuy N đến năm 1993 mới làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ khai:

Cụ Lchết năm 1968 không để lại di chúc, di sản là các thửa đất của cụ để lại đã chia cho ông Nguyễn Văn L, Thôn Dõng, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội; 01 miếng chia cho ông Nguyễn Văn B cũng ở Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội; 1 miếng chia cho ông Nguyễn Văn Bích, Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội các thửa đất trên đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cấp UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ B còn sống và không có ý kiến phản đối. Ông không có ý kiến phản đối và xác định cụ L không để lại di sản nào khác.

Nguồn gốc của thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội là của cụ B có được từ khi còn sống, Ông không biết nguồn gốc do đâu mà có vì "khi ông nhận thức được thì đất đã đã có rồi". Tuy N đến năm 1993 mới làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đó bố ông là cụ L đã chết nên chỉ đứng tên riêng mẹ ông. Ngoài ra, ông Đ còn khai ông chỉ biết do cụ Hoàng Thị B mua sau khi cụ Nguyễn Văn L chết năm 1968.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là con của L và cụ B khai:

Ông Nguyễn Văn Bích trình bày:

Ông là anh trai của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ. Ông đồng ý với ý kiến của ông Đ về quan hệ huyết thống của gia đình.

Đối với thửa 66b, tờ bản đồ 6A tại Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội hiện tại ông Đ đang quản lý, sử dụng: Nguồn gốc thửa đất là do mẹ của ông là cụ Hoàng Thị B để lại.

Bà **Nguyễn Thị C** trình bầy :

Nguồn gốc của thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m ^{2} tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội là của cụ B mua từ khi còn sống.Tuy N đến năm 1993 mới làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà **Nguyễn Thị H** trình bầy:

Nguồn gốc của thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A diện tích 171m^2 tại Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội là của cụ B mua từ khi còn sống. Tuy N đến năm 1993 mới làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án làm việc tại nơi cư trú nhưng không ghi được ý kiến về nội dung tranh chấp.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn C đều đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ.

Ông Đ trình về nguồn gốc thửa đất như mình đã trình bầy.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn L và cụ Nguyễn Thị M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người thuộc hàng thừa kế thứ nhất này đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ. Ông Đ cũng khai về nguồn gốc thửa đất như lời khai của mình với tư cách Bị đơn.

Ông Hoàng Công L người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1930 đã chết cho rằng thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 6A địa chỉ thửa đất Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho bà Nguyễn Thị B ngày 12/10/1993 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03279/QSDĐ, số giấy chứng nhận B 900451) có diện tích đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 171 m^2. Đây là tài sản của cụ L để lại cho cụ B, không phải là tài sản riêng của cụ Bồ. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 66B nêu trên của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cho cụ Nguyễn Thị B, ông Lư không có ý kiến gì.

Như vậy các đương sự có ý kiến khác nhau về nguồn gốc hình thành nên thửa đất tuy N các bên đều đồng ý với việc Cụ Hoàng Thị B (Nguyễn Thị B) được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất này và không có tranh chấp gì.

Theo công văn số 1516/UBND –TNMT ngày 31/5/2021 Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cung cấp năm 1993 là năm đầu tiên UBND huyện Đông Anh thí điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn 2 xã Nam H và Cổ L. Trong kho lưu trữ của Chi nhánh Văn phòng đăng kí đất đai Hà Nội - huyện Đông Anh không có hồ sơ cấp giấy chứng nhận tại thửa đất nêu trên. Kho lưu trữ của Chi nhánh Văn phòng Đặng kí đất đai Hà Nội huyện Đông Anh không có hồ sơ nào liên quan đến việc đăng ký biến động tại thửa đất nêu trên.

Công văn số 386/VPĐKĐHN- Chi nhánh huyện Đông Anh ngày 4/3/2021 trả lời ngày 12/10/1993 Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B900451 cho bà Nguyễn Thị B tại thửa đất số 66 B tờ bản đồ số 6A diện tích 171 m^2 thuộc Thôn Dõng, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội.

Năm 1993 là năm đầu tiên UBND huyện Đông Anh thí điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn 2 xã Nam H và Cổ L. Trong kho lưu trữ của Chi nhánh Văn phòng đăng kí đất đai Hà Nội huyện Đông Anh không có hồ sơ cấp giấy chứng nhận tại thửa đất nêu trên.

Như vậy có căn cứ kết luận tại thửa đất số 66 B tờ bản đồ số 6A diện tích 171 m^2 thuộc Thôn D, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội ngày 12/10/1993 đã Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

B900451 cho bà Nguyễn Thị B(Hoàng Thị B) là tài sản riêng của Cụ Bồ. sau khi Cụ B chết quyền sử dụng thửa đất số 66B nêu trên là di sản thừa kế.

Về hàng thừa kế:

Các đương sự đã khai và thống nhất về con chung giữa CụLvà Cụ Bồ, con chung giữa Cụ L và Cụ Mộc, thông nhất hai cụ không còn con riêng, con nuôi nào khác vì vậy hàng thừa kế thứ nhất của Cụ B gồm:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1938; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 chết năm 2012.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1944; Địa chỉ: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1949, chết năm 2011.

5. Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Trú tại: Xí nghiệp may Đáp Cầu, khu 8 phường Thị Cầu, Bắc Ninh.

6. Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Lộc H, xã Mai L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

7. Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; trú tại: xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội

8. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Những người thừa kế của cụ B đã chết đều có người kế thừa quyền và nghĩa vụ.

Về di chúc:

Ngày 1/6/2004 Cụ Hoàng Thị B lập văn bản di chúc giao quyền sử dụng nhà và đất ở nội dung:

"Tên tôi Hoàng Thị B89 tuổi còn khỏe mạnh và minh mẫn tôi đọc cho cháu tôi lời di chúc sau:

Chông tôi Nguyễn Văn L chết năm 1967 không để lại di chúc tôi sinh ra được 8 người con các con trai tôi đề đã có được đất nhà có sổ riêng. Hiện nay tôi đang quản lý thửa đất số 66B diện tích 171m^2 sổ đỏ B 900451 mang tên tôi Hoàng Thị B Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội nay tôi tuổi đã cao vậy tôi nhờ cháu viết hộ mấy dòng chữ cụ thể là sau khi tôi qua đời tôi giao toàn bộ tài sản trên thửa đất 66 B và 171 m^2 cho con gái tôi là Nguyễn Thị N để chông nom và sử dụng và quản lý

Theo di chúc để lại thửa đất để lại cho con gái tôi là có đường đi qua đất nhà anh Đ và anh T rộng là 2m^2 đường đi nay tôi cao tuổi và sức yếu vậy mong rằng sau khi tôi qua đời con gái N tôi sử dụng toàn quyền nếu ai xâm phạm và cản trở con gái tôi đề nghị pháp luật xử lý theo Bộ luật dân sự đã quy định đây là lời của tôi mong mọi người thực hiện các anh và em các chị không được tranh chấp chúc các con khỏe và thực hiện theo di chúc của mẹ."

Người làm chứng Hoàng Văn S. Cụ B đã điểm chỉ

Phần chứng thực di chúc Ngày 31/6/2004 bà Nguyễn Thị B còn khỏe mạnh và minh mẫn bà cầm tờ di chúc đã viết sẵn đề nghị chứng thực tại phòng tư pháp bà nói Bà không biết chữ bà nhờ người viết hộ di chúc sau đó bà điểm chỉ tại UB xã. Tờ di chúc gồm 3 mặt trang giấy tờ 1 gồm 18 dòng, 2 gồm 17

dòng, 3 gồm 9 dòng cả 3 mặt không có chữ nào tẩy xóa tại Ub xã. Bà điểm chỉ là đúng. Tôi Chu Văn H.

Ủy ban nhân dân xã Cổ L do Phó Chủ tịch Nguyễn Đăng S kí đống dấu

Như vậy theo nội dung trên Cụ B lập di chúc để lại tài sản và thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị N nhưng tài sản bao gồm những gì thì không nêu rõ.

Khi lập di chúc cụ B không biết viết nên nhờ người viết hộ.

Cụ B trực tiếp mang bản di chúc đến Ủy ban nhân dân xã Cổ L và điểm chỉ trước mặt người chứng thực.

Di chúc có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Cổ L Số 09/2004 ngày 31/5/2004

Di chúc trên là dạng di chúc có chứng thực theo quy định tại điều 658 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về hình thức di chúc đảm bảo về mặt hình thức.

Về nội dung khi lập di chúc cụ Bcó giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 66 B tờ bản đồ số 6a thuộc Xóm DCổ L, Đông Anh, Hà Nội.

Về tài sản trên đất trong di chúc không nêu rõ bao gồm những vật gì.

Tại Biên bản thẩm định ngày 25/12/2020 trên thửa đất chỉ có lán lợp tôn quây bằng dây thép gai và cây lâm lộc. Các tài sản này ông Đ trình bầy là của vợ chồng ông tạo nên. Bà N cũng không có ý kiến phản đối. Các đương sự trong vụ án không có ai tranh chấp nên tài sản của Cụ B để lại xác định là thửa đất số 66 B tờ bản đồ số 66a Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội diện tích 171 m^2

Bà N chỉ yêu cầu chia di sản là quyền sử dụng đất nên chỉ đưa diện tích đất nêu trên vào giải quyết phân chia.

Về diện tích đất có tranh chấp

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất(sơ đồ thửa đất không ghi kích thước thì diện tích là 171 m^2 tuy nhiên khi đo hiện trạng thửa đất thì diện tích là 183,9 m^2 khi áp sơ đồ thửa đất theo tỉ lệ 1/500 thì diện tích thực của thửa đất còn là 171,2 m^2

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tiến hành ghi ý kiến của các hộ liền kề ở phía cạnh thửa đất có biến động như sau:

*** Ông Nguyễn Văn S (chủ sử dụng thửa đất liền kề) trình bày:**

Thửa đất 78(2), tờ bản đồ 26 là thửa đất được tách ra từ thửa đất số 78, tờ bản đồ 26 tại Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 900443 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 12/10/1993 cho ông Nguyễn Văn S mang số thửa 65 tờ bản đồ số 6A. Khi chưa tách thửa đất trên, thửa 78(1) và thửa 78(2) có phần nhà bếp, chuồng gà, chuồng chăn nuôi nằm giáp với thửa đất số 66B. Phần công trình xây dựng này là do ông Nguyễn Văn S xây cách đây khoảng 18 - 20 năm.

Phần tường của công trình phụ trên còn xây cách tường 5m về phía thửa đất 66b đứng tên cụ B. Hiện nay phần tường của công trình phụ này vẫn còn nguyên.

Ông đề nghị khi giải quyết chia thừa kế của cụ B liên quan đến thửa đất 66b thì chừa lại 5cm đất tính từ lưng tường hiện tại ngăn cách giữa hai thửa đất hiện nay (thửa 66b và 78(1), 78(2)) tờ bản đồ 26 tại Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội để làm ranh giới.

*** Ông Nguyễn Văn L (chủ sử dụng thửa đất liền kề) trình bày:**

Thửa đất số 78(1) tờ bản đồ 26 tại Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội là thửa đất của ông được thừa hưởng của bố đẻ ông Nguyễn Văn L. Khi đó cụ S sử dụng thửa đất số 65, tờ bản đồ 6a diện tích 406m^2 có phần cạnh giáp với thửa đất số 66b. Ông ông ở cùng với ông S từ năm 1976. Diện tích bếp nằm giáp với thửa đất 66b là do ông Nguyễn Văn S xây cách đấy khoảng 18 - 20 năm. Ông S đã chết (bao gồm có phần tường cả cháu Tr đang quản lý).

Khi xây thì anh Tr con ông S làm tách sổ thì phân cạnh giáp với thửa đất 66b được tách làm hai phần và vẫn giữ nguyên hiện trạng là bức tường 10cm xây gạch không trát.

Ông đề nghị Tòa án khi giải quyết chia thừa kế cho ông Đ, bà N thì chừa lại 5cm đất tính từ lưng tường hiện tại ngăn cách giữa hai thửa đất 66, tờ bản đồ 6a cũ nay là thửa 78(1) và 78(2) tờ bản đồ 26 tại Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội để làm ranh giới.

Ông Nguyễn Văn Đ chủ sử dụng thửa đất liền kề xác định hiện nay phần đất ông đang quản lý đứng tên cụ Bcó phần đất của ông do hai bên chưa xây tường ngăn.

Khi áp sơ đồ thửa đất theo tỉ lệ 1/500 và theo cách xác định ranh giới với các hộ liền kề, với đất của ông Nguyễn Văn Đ đang sử dụng thì diện tích thực của thửa đất còn là 171, 2 m^2

Giá trị di sản thừa kế đưa vào giải quyết có giá trị là 171 m^2 x 5.000.000 đồng /m^2 = 855.500.000 đồng.

Di chúc của Cụ B hợp pháp nên chia thừa kế di sản của cụ Bđể lại theo di chúc. Bà Nguyễn Thị N được nhận di sản do cụ Hoàng Thị Bđể lại là 855.500.000 đồng. Chia tòan bộ di sản là 171 m^2 cho Bà Nguyễn Thị N dụng thửa đất theo nội dung di chúc.

Tuy N quá trình giải quyết vụ kiện, Bà N rút yêu cầu hủy bỏ giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất không yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến việc chuyển nhượng nữa. Bà xin nhận thừa kế quyền sử dụng đất và cho lại ông Nguyễn Văn Đ toàn quyền sử dụng. ông Đ đã Ttoán cho bà phần tài sản bà xin hưởng.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà N, đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ.

Giao quyền sử dụng diện tích 171 m^2 đất mang số thửa 66 B tờ bản đồ số 6 a thuộc Xóm D, Cổ L Hà Nội cho ông Nguyễn Văn Đ được sử dụng theo thỏa thuận của ông Đ và Bà N.

Ông Đ có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Bà N đối với thửa đất trên theo quy định của luật.

Ông Đ có quyền tiến hành thủ tục đăng ký biến động đất đai theo quyết định của Bản án tại cơ quan có thẩm quyền.

[3] Về án phí:

Bị đơn Bà Nguyễn Thị N đã trên 60 tuổi thuộc đối tượng được miễn tiền án phí nên Bị đơn được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do đó ông Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Điều 609,611,612,613,623,624,625,627,628,630,636, 643, 644 Bộ luật dân sự năm 2015

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2012/NQ- HĐTP ngày 13.6.2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N về yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng viết tay ngày 11/7/2014. Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng viết tay ngày 11/7/2014 giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ. Đình chỉ giải quyết yêu cầu ông Nguyễn văn Đ phải tháo dỡ cổng ngõ theo lối đi chung.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị N.

Xử:

I. Cụ Hoàng Thị B(tức Nguyễn Thị B) chết ngày 6/10/ 2010

Cụ B có chồng là Cụ Nguyễn Văn L (Dịch L) chết năm 1968.

Cụ B và Cụ Lcó các con chung như sau:

1. Nguyễn Văn B , sinh năm 1938; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1940 chết năm 2012.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1944; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông Anh, Hà Nội

4. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1949, chết năm 2011.

5. Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; trú tại: Xí nghiệp may Đáp Cầu, khu 8 phường Thị Cầu, Bắc Ninh.

6. Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Lộc H, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội.

7. Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; trú tại : xóm Ng, xã Uy N, huyện Đông Anh, Hà Nội

8. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960; trú tại: Xóm D, xã Cổ L, huyện Đông

Anh, Hà Nội.

II. Xác định di sản cụ Hoàng Thị B (Nguyễn Thị B) để lại là thửa đất số 66 B tờ bản đồ số 6 A có diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 171 m^2 thuộc Xóm D, Cổ L, Đông Anh Hà Nội.

Xác định di chúc Di chúc do cụ Hoàng Thị B (Nguyễn Thị B lập) có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Cổ L Số 09/2004 ngày 31/5/2004 là hợp pháp có hiệu lực.

Cụ Hoàng Thị B có 8 người con và không có ai thuộc diện được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc.

Bà Nguyễn Thị N được hưởng di sản thừa kế theo di chúc của cụ Hoàng Thị B(Nguyễn Thị Bồ) là Giá trị di sản thừa kế đưa vào giải quyết có giá trị là 171 m^2 x 5.000.000 đồng /m^2 = 855.500.000 đồng.

Chia cho bà Nguyễn Thị N giá trị di sản được hưởng là 855.500.000 đồng. Chia toàn bộ hiện vật là 171 m^2 đất thuộc thửa đất số 66B tờ bản đồ 6A diện tích 171 m^2 cho bà Nguyễn Thị N được sử dụng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị N giao toàn bộ 171 m^2 cho ông Nguyễn Văn Đ được sử dụng, Ông Đ đăng kí kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đứng tên mình theo quy định của pháp luật.

Xác nhận ông Nguyễn Văn Đ đã thanh toán giá trị quyền sử dụng thửa đất số 66A tờ bản đồ số 6 B Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội cho bà Nguyễn Thị N theo như thỏa thuận giữa hai bên.

Giao đất như sau:

Diện tích đất đang tranh chấp được đo bằng thiết bị trắc địa ngày 25.12.2020 được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,1. Có kích thước : 1-2 =9,75m (giáp nhà ông Nguyễn Văn Đ); 2-3=2,18m (giáp nhà ông Nguyễn Văn Đ); 3-4= 17,35 m(giáp nhà Phạm Kiên H và Nguyễn Thị Kim Đ) ; 4-5= 10,22 m (giáp nhà Phạm Văn T); 5-1=15,95 m(giáp nhà Bà Chu Thị B và ông Nguyễn Văn L; ông Nguyễn Văn S)

Xác định ranh giới của thửa đất số 66B tờ bản đồ 6A có diện tích 171 m^2

Trên đoạn 3-4 về phía điểm số 3 cách đoạn dài 1,04 m lấy điểm số 3’

Trên đoạn 4-5 về phía điểm số 5 lấy điểm số 5’ cách điểm số 5= 0,05 m;

Từ điểm số 5’ kéo một đoạn thẳng có độ dài = 15,59 m về phía điểm số 1 và cách đoạn thẳng 5-1= 0,46m.

Từ điểm 3’ kéo đường thẳng về phía điểm số 1 có độ dài =11, 35 m cách đoạn 1-2 = 0,41m.

Hai đoạn thẳng vừa tạo gặp nhau tạo điểm mới là 1’. Điểm 1’ đồng thời cách điểm số = 1 0,6 m tạo ra đoạn 5’-1’= 15,59 m; đoạn 3’-1’= 11,35 m.

Trên đoạn 3’-1’ có độ dài 11,35 m cách điểm 3’ lấy một điểm đặt là 3’’ đoạn 3’’-3’ = 2,19 m. phần diện tích được tạo bởi các điểm 2,3,3’,3’’ là phần thuộc lối đi vào thửa đất.

Nối các điểm trên với nhau tạo thành ranh giới của thửa đất số 66B tờ bản đồ số 6A Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội có diện tích 171 m^2 được giới hạn bởi các điểm 1’,3’’,3’,4,5’,1’.

Có sơ đồ xác định ranh giới của thửa đất được đính kèm theo Bản án.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền tiến hành thủ tục kê khai đăng ký biến động thửa đất số 66B tờ bản đồ số 6A Xóm D, Cổ L, Đông Anh, Hà Nội có diện tích 171 m^2 được giới hạn bởi các điểm 1',3'',3',4, 5',1' tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được đứng tên chủ sử dụng thửa đất trên theo quy điịnh của pháp luật và có nghĩa vụ chịu các khoản nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, thuế, phí lệ phí (nếu có) do mình phải chịu hoặc nộp thay cho bà Nguyễn Thị N(nếu có) khi tiến hành các thủ tục hành chính đăng ký kê khai biến động sử dụng đất.

Bà Nguyễn Thị N được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ợc tống đạt Bản án hoặc kể từ ngày Bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

□n xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS huyện Đông Anh, VKS Hà Nội;
- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Đông Anh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Nguyễn Hồng Bách
Đã kí